

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN CHO ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA NĂM 2020

Phan Thị Dung

Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá hiệu quả chương trình tập huấn cho điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba trong năm 2020.

**Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu tiến cứu, mô tả thực hiện trên 60 điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020.

Các điều dưỡng tham gia nghiên cứu trước và sau chương trình tập huấn phải trả lời bộ câu hỏi trắc nghiệm với 86 câu hỏi chia làm 4 phần. Điều dưỡng có tỷ lệ số câu trả lời đúng < 60%, 60 - 79% và  $\geq 80\%$  ở từng phần sẽ tương ứng đạt điểm trung bình, khá và giỏi.

**Kết quả:** Sau tập huấn tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi ở phần 1 (88,33%), phần 2 (10%), phần 3 (34,5%), phần 4 (40%) tương ứng so với trước tập huấn là 4,84%; 0%; 0%; 0%. Sau tập huấn tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm khá ở phần 1 (5%), phần 2 (20%), phần 3 (41,4%), phần 4 (50%) tương ứng so với trước tập huấn là 24,19%; 9%; 9,7%; 0%.

Sau tập huấn tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm trung bình ở phần 1 (7%), phần 2 (70%), phần 3 (24,1%), phần 4 (10%) tương ứng so với trước tập huấn là 70,97%; 91%; 90,3%; 100%.

**Kết luận:** Chương trình tập huấn cho điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba trong năm 2020 mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh với kết quả sau tập huấn tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi ở phần kiến thức đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh (88,33%), phần nâng cao năng lực điều dưỡng phòng phẫu thuật (10%), phần kỹ năng sử dụng kim lòn (34,5%), phần kỹ năng giám sát và giải quyết vấn đề cho điều dưỡng trưởng (40%) tương ứng cao hơn trước tập huấn là 4,84%; 0%; 0%; 0%.

**Từ khóa:** Điều dưỡng, tập huấn

## ABSTRACT

**Objective:** To evaluate the efficacy of the training program for nurses at the Vietnam - Cu Ba Friendship Hospital in 2020.

<sup>1</sup>Chịu trách nhiệm: Phan Thị Dung, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Email: phanthidzungvd@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/6/2021; Ngày phản biện: 20/6/2021; Ngày duyệt bài: 25/6/2021

**Subjects and methods:** A prospective, descriptive study made in 60 nurses at the Vietnam - Cu Ba Friendship Hospital from August 2020 to November 2020. The nurses before and after the training program must answer a set of multiple-choice questions with 86 questions divided into 4 parts. The nurses with the percentage of correct answers < 60%, 60 - 79% and  $\geq 80\%$  in each section will get average, good and excellent scores, respectively.

**Results:** After the training, the percentage of nurses had excellent scores in the part 1 (88.33%), the part 2 (10%), the part 3 (34.5%), the part 4 (40%), respectively compared to before training were 4.84%; 0%; 0%; 0%. After the training, the percentage of nurses who had good scores in part 1 (5%), part 2 (20%), part 3 (41.4%), the part 4 (50%), respectively compared to before the training was 24.19%; 9%; 9.7%; 0%. After the training, the percentage of nurses who had average scores in part 1 (7%), part 2 (70%), part 3 (24.1%), the part 4 (10%), respectively compared to before the training was 70.97%; 91%; 90.3%; 100%.

**Conclusion:** The training program for nurses at the Vietnam - Cuba Friendship Hospital in 2020 showed significant efficacy, contributing to the improvement of the quality of patient care with the result after the training, the percentage of nurses got the excellent score at the part of the knowledge of assessment and planning of patient care (88.33%), the part of improving nursing capacity in the operating room (10%), the part of the skill of using a peripheral catheter (34.5%), the part of the skills of surveillance and problem solving for the head nurse (40%), respectively higher than before the training were 4.84%; 0%; 0%; 0%.

**Keywords:** Nurse, training

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng (ĐD) đóng góp vai trò quan trọng trong quá trình chăm sóc người bệnh (CSNB), góp phần nâng cao chất lượng điều trị. Để thực hiện tốt công việc của mình, điều dưỡng cần phải có một số kĩ năng cơ bản như kĩ năng đưa ra quyết định, lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người bệnh (NB) và phối hợp thực hiện chăm sóc với người bệnh và người nhà của người bệnh [1]. Nhằm góp phần nâng cao các kĩ năng cho điều dưỡng, hàng năm các bệnh viện đều tổ chức chương trình tập huấn đào tạo liên tục cho điều dưỡng.

Đào tạo liên tục là các khóa đào tạo ngắn hạn để đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng, nghiệp vụ để phát triển nghề. Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế phải có nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm [2].

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba là bệnh viện chuyên khoa hạng II trực thuộc Sở Y tế Hà Nội, có quy mô 130 giường bệnh. Bệnh viện vừa phát triển chuyên sâu chuyên khoa Răng hàm mặt và Tai mũi họng, vừa đảm nhận khám chữa bệnh ban đầu cho hơn 100 nghìn người có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố

Hà Nội. Bệnh viện còn là cơ sở đào tạo chuyên ngành răng hàm mặt, tai mũi họng cũng như dạy thực hành cho sinh viên một số trường đại học.

Trong lĩnh vực điều dưỡng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba (BVVNCB) dưới sự hỗ trợ của Tổ chức Phẫu thuật nụ cười (Operation Smile of Vietnam - OSV) đã thực hiện nhiều chương trình tập huấn cho điều dưỡng. Tuy nhiên cho đến nay Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-Cuba vẫn chưa có tổng kết hiệu quả của công tác tập huấn này, do đó chúng tôi thực hiện đề tài này nhằm đánh giá hiệu quả chương trình tập huấn cho điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba trong năm 2020.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 60 điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020. Các điều dưỡng tham gia nghiên cứu là những nhân viên trực tiếp chăm sóc người bệnh và tham gia chương trình tập huấn cho điều dưỡng do Bệnh viện tổ chức.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng đồng ý tham gia nghiên cứu và có mặt đầy đủ tại các buổi học trong chương trình tập huấn.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến cứu, mô tả.

#### 2.2.2. Tiến hành

Dựa trên nội dung chương trình tập huấn, chúng tôi đã xây dựng bộ câu hỏi

trắc nghiệm gồm 86 câu hỏi chia làm 4 phần gồm:

Phần 1: Kiến thức đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh có 24 câu.

Phần 2: Nâng cao năng lực điều dưỡng phòng phẫu thuật có 26 câu.

Phần 3: Kỹ năng sử dụng kim luồn có 16 câu.

Phần 4: Kỹ năng giám sát và giải quyết vấn đề cho điều dưỡng trưởng có 20 câu.

Trước khi tiến hành tập huấn và ngay sau khi kết thúc 4 ngày tập huấn, chúng tôi đã phát bộ câu hỏi trắc nghiệm này cho các điều dưỡng tham gia nghiên cứu để họ tự điền câu trả lời trong vòng 1 giờ. Sau đó chúng tôi thu lại các phiếu trắc nghiệm đã được trả lời để thống kê số câu trả lời đúng ở từng phần và chia ra các mức điểm trung bình, khá và giỏi tương ứng với tỷ lệ phần trăm số câu trả lời đúng ở từng phần là < 60%, 60 - 79% và  $\geq 80\%$ .

#### 2.2.3. Chỉ tiêu nghiên cứu

- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu bao gồm giới, trình độ

- Tỷ lệ đạt điểm trung bình, khá, giỏi tương ứng với các phần 1, phần 2, phần 3, phần 4 của bộ câu hỏi trắc nghiệm

#### 2.2.4. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng thuật toán thống kê và sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để phân tích. Các số liệu định tính được biểu diễn dưới dạng tần suất và tỷ lệ phần trăm.

### 3. KẾT QUẢ

**Bảng 1. Đặc điểm giới**

Giới	Nam		Nữ	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Phần 1: Kiến thức đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh (n = 60)	14	23,3	46	76,7
Phần 2: Nâng cao năng lực điều dưỡng phòng phẫu thuật (n = 59)	14	23,7	45	76,3
Phần 3: Kỹ năng sử dụng kim lòn (n = 31)	5	16,1	26	83,9
Phần 4: Kỹ năng giám sát và giải quyết vấn đề cho điều dưỡng trưởng (n = 12)	2	16,67	10	83,33

**Nhận xét:** Tỷ lệ điều dưỡng nam (23,3%) thấp hơn điều dưỡng nữ (76,7%).

**Bảng 2. Đặc điểm trình độ**

Trình độ	Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		Sau đại học	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Phần 1 - Kiến thức đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh (n = 60)	20	33,3	19	31,7	20	33,3	1	1,7
Phần 2 - Nâng cao năng lực điều dưỡng phòng phẫu thuật (n = 59)	20	33,9	19	32,2	19	32,2	1	1,7
Phần 3 - Kỹ năng sử dụng kim lòn (n = 31)	10	32,3	11	35,5	9	29	1	3,2
Phần 4 - Kỹ năng giám sát và giải quyết vấn đề cho điều dưỡng trưởng (n = 12)	0	0	0	0	11	91,67	1	8,33

**Nhận xét:** Tỷ lệ điều dưỡng có trình độ trung cấp cao nhất (33,3%) và điều dưỡng có trình độ sau đại học thấp nhất (1,7%).

**Bảng 3. Tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi, khá, trung bình ở phần 1 của bộ câu hỏi trắc nghiệm trước và sau tập huấn**

Thời điểm \ Phân loại	Điểm giỏi	Điểm khá	Điểm trung bình
Trước tập huấn (n = 60)	3 (4,84%)	14,5 (24,19%)	42,5 (70,97%)
Sau tập huấn (n = 60)	53 (88,33%)	3 (5%)	4 (7%)

**Nhận xét:** Sau tập huấn tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi (88,33%) cao hơn rõ rệt so với trước tập huấn (4,84%).

**Bảng 4. Tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi, khá, trung bình ở phần 2 của bộ câu hỏi trắc nghiệm trước và sau tập huấn**

Thời điểm \ Phân loại	Điểm giỏi	Điểm khá	Điểm trung bình
Trước tập huấn (n = 59)	0 (0%)	5,3 (9%)	53,7 (91%)
Sau tập huấn (n = 59)	5,9 (10%)	11,8 (20%)	41,3 (70%)

**Nhận xét:** Sau tập huấn, tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi (10%) cao hơn so với trước tập huấn (0%).

**Bảng 5. Tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi, khá, trung bình ở phần 3 của bộ câu hỏi trắc nghiệm trước và sau tập huấn**

Thời điểm \ Phân loại	Điểm giỏi	Điểm khá	Điểm trung bình
Trước tập huấn (n = 31)	0 (0%)	3 (9,7%)	28 (90,3%)
Sau tập huấn (n = 29)	10 (34,5%)	12 (41,4%)	7 (24,1%)

**Nhận xét:** Sau tập huấn, tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi (34,5%) cao hơn rõ rệt so với trước tập huấn (0%).

**Bảng 6. Tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi, khá, trung bình ở phần 4 của bộ câu hỏi trắc nghiệm trước và sau tập huấn**

Thời điểm \ Phân loại	Điểm giỏi	Điểm khá	Điểm trung bình
Trước tập huấn (n = 11)	0 (0%)	0 (0%)	11 (100%)
Sau tập huấn (n = 10)	4 (40%)	5 (50%)	1 (10%)

**Nhận xét:** Sau tập huấn, tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi (40%) cao hơn rõ rệt so với trước tập huấn (0%)

#### 4. BÀN LUẬN

Tổng số có 60 điều dưỡng tham gia nghiên cứu, trong đó điều dưỡng nữ chiếm đa số 76,70% (bảng 1). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Phan Thị Dung 76,70% [3]

và cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Huệ 73,50% [4]. Điều dưỡng là một nghề cần sự khéo léo, cẩn thận, tỉ mỉ, chu đáo. Vì vậy công việc này phù hợp với nữ giới hơn. Kết quả này cũng phù hợp với đặc điểm, tính chất công việc điều dưỡng trên thế giới và Việt Nam.

Các chương trình tập huấn trong nghiên cứu này đã được biên soạn dựa trên nhu cầu thực tế của người học, phù

hợp với từng vị trí và lấy người học làm trung tâm.

Chương trình tập huấn đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh (CSNB) có 60 điều dưỡng tham gia, vì đây là kiến thức cơ bản của điều dưỡng. Chương trình nâng cao năng lực điều dưỡng phòng phẫu thuật (PT) gồm các nội dung: Khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ PT; bảo quản dụng cụ PT và PT nội soi; vệ sinh tay ngoại khoa; vệ sinh phòng PT, thủ thuật; trang phục trong PT; chiến lược an toàn PT; chức năng nhiệm vụ điều dưỡng phòng PT. Những nội dung này, không chỉ liên quan đến điều dưỡng phòng phẫu thuật và còn liên quan đến điều dưỡng các khoa Ngoại và Kiểm soát nhiễm khuẩn. Đặc biệt nội dung chuẩn bị dụng cụ cho các loại PT được chuẩn bị ở khoa Ngoại chứ không chuẩn bị ở khoa Gây mê hồi sức.

Đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc là 2/5 bước trong quy trình điều dưỡng, bước đánh giá người bệnh là bước quan trọng, đánh giá người bệnh chính xác thì sẽ đưa ra các vấn đề cần chăm sóc sát thực rồi từ đó lập kế hoạch chăm sóc. Trong nghiên cứu của chúng tôi, trước tập huấn điều dưỡng có kiến thức về đánh giá và lập kế hoạch CSNB chỉ có 4,84% đạt loại giỏi, sau tập huấn tăng lên 88,33% (bảng 3).

Theo quy định hiện nay trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh cho biết, người bệnh được quyền sử dụng dịch vụ chăm sóc an toàn, chất lượng và hiệu quả. Do đó các dịch vụ chăm sóc y tế cần được cải thiện với chất lượng cao. Muốn làm được điều đó, cần có nhiều nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng, nhất là chăm sóc thông qua những năng lực điều dưỡng từ đó làm cơ sở để triển khai có hiệu quả [5].

Trong nghiên cứu của Ngô Thị Huyền (2012) cho biết, trên 162 điều dưỡng thực

hành thay băng có 61,1% thực hành sai ít nhất 1 trong các bước của quy trình [6].

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Huệ cho thấy, tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ là 51%, tỷ lệ đạt vệ sinh tay là 49% [4].

Nghiên cứu của Nguyễn Văn Chung cho thấy, kiến thức vệ sinh tay của nhân viên Y tế khối ngoại còn hạn chế, có 42,1% trả lời đúng, đủ 6 bước vệ sinh tay thường quy [7].

Một nghiên cứu so sánh trước, sau đào tạo của Phan Thị Dung cho thấy, sau can thiệp tỷ lệ điều dưỡng có năng lực thực hành đạt tăng cao so với trước can thiệp, ảnh hưởng tích cực đến chất lượng chăm sóc vết thương [8]. Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp (BVĐKNN) đã áp dụng chương trình và tài liệu chăm sóc vết thương (CSVТ) của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (BVHNVD) để đào tạo cho điều dưỡng. Sau đào tạo 12 tháng, điểm trung bình kiến thức, thực hành, tự tin của điều dưỡng về CSVТ đều tăng có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,001$ ) [3].

Chương trình tập huấn trong nghiên cứu này tập trung vào các kỹ thuật vô khuẩn như: Vệ sinh phòng PT, vệ sinh tay ngoại khoa, khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ phẫu thuật,... Sau tập huấn, tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi tăng 10%, điểm khá tăng 11% và điểm trung bình giảm 21,00% (bảng 4).

Kim luân tĩnh mạch là một loại vật tư được sử dụng để tiêm, truyền tĩnh mạch cho người bệnh, đặc biệt với ngoại khoa thì hầu hết người bệnh được sử dụng dịch vụ này. Tuy nhiên, với đặc thù chuyên môn của Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba có nhiều phẫu thuật trong thời gian ngắn, không mất máu thì việc sử dụng kim luân tĩnh mạch chủ yếu tại phòng phẫu thuật được sử

dụng nhiều hơn so với các loại kim khác. Có thể vì lý do này mà trước tập huấn không có điều dưỡng nào đạt điểm giỏi, sau tập huấn có 34,5% điều dưỡng đạt điểm giỏi (bảng 5).

Điều dưỡng làm việc trong môi trường bệnh viện khá phức tạp, phục vụ nhiều đối tượng khác nhau về bệnh tật, tuổi, giới, trình độ, văn hóa, tín ngưỡng, kinh tế, hoàn cảnh gia đình,... Người điều dưỡng ngoài các kỹ năng về chuyên môn thì kỹ năng mềm như giao tiếp ứng xử, giám sát, giải quyết vấn đề,... là rất cần thiết. Điều dưỡng có kỹ năng giám sát và giải quyết vấn đề tốt sẽ góp phần không nhỏ vào chất lượng chăm sóc người bệnh an toàn, hiệu quả và hài lòng. Sau tập huấn về kỹ năng giám sát và giải quyết vấn đề, tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi tăng 40%, điểm khá tăng 50% và điểm trung bình giảm 90% (bảng 6).

## 5. KẾT LUẬN

Chương trình tập huấn cho điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba trong năm 2020 mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh thể hiện sau tập huấn tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm giỏi ở phần kiến thức đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh (88,33%), phần nâng cao năng lực điều dưỡng phòng phẫu thuật (10%), phần kỹ năng sử dụng kim luồn (34,5%), phần kỹ năng giám sát và giải quyết vấn đề cho điều dưỡng trưởng (40%) tương ứng cao hơn trước tập huấn là 4,84%; 0%; 0%; 0%.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Donna D.Ignatavicius (2020)**, *Perioperative nurse OR nurse Operating room nurse*, Medical-Surgical Nursing Patient-Centered Collaborative Care Seventh Edition.
2. **Bộ Y tế (2013)**, *Hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ Y tế*, 22/2013/TT-BYT.
3. **Phan Thi Dung, Le Thi Trang, Ha Huu Tung (2020)**, *Nurses' Knowledge, Practice, and Confidence after the Training Program on Wound Care at the Agriculture General Hospital in Vietnam*, Open Journal of Nursing 10: 646-656.
4. **Nguyễn Thị Huế và cộng sự**, *Kiến thức và thái độ về phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ, phòng ngừa nhiễm khuẩn tiết niệu, vệ sinh tay của điều dưỡng tại một số khoa lâm sàng hệ ngoại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương*, Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam. 26, 100-106.
5. **Bộ Y tế (2012)**, *Hướng dẫn phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ*, Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012.
6. **Ngô Thị Huyền (2012)**, *Đánh giá thực hành chăm sóc vết thương và tìm hiểu một số yếu tố liên qua tại bệnh viện Việt Đức năm 2012*, Tạp chí y học thực hành số 1.
7. **Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Văn Hoàn (2018)**, *Thực trạng kiến thức và thực hành vệ sinh tay của nhân viên y tế khối ngoại Bệnh viện Quân Y 110 năm 2018*, Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam, 24, 76-80.
8. **Phan Thi Dung et al. (2017)**, *Effectiveness of Training Programme on Nurses' Wound Care Competencies after One Year of Implementation*. The THAI Journal of SURGERY 38:140-146.